

BAN TỔ CHỨC - CÁN
BỘ CHÍNH PHỦ-BỘ TÀI
CHÍNH-BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI

Số: 99/1998/TTLT/TCCP-
BTC-BLĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 1998

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 09/1998-NĐ-CP

của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 50/CP ngày 26/07/1995

của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn

Căn cứ Nghị định số 09/1998/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 23 tháng 01 năm 1998 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 về chế độ đối với cán bộ xã, phường, thị trấn của Chính phủ; sau khi trao đổi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương, liên tịch: Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

Cán bộ cấp xã quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP của Chính phủ bao gồm cán bộ làm công tác Đảng, công tác chính quyền, và Trưởng các đoàn thể: Chủ tịch Mặt trận, Hội trưởng Hội Phụ nữ, Hội trưởng Hội Nông dân, Hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và cán bộ thuộc 4 chức danh chuyên môn tại các đơn vị hành chính: xã, phường, thị trấn (gọi chung là cán bộ xã).

1. Số lượng cán bộ xã được bố trí theo Điều 1 trong Nghị định số 09/1998/NĐ-CP của Chính phủ:

Các chức danh cán bộ xã được bố trí như sau:

1.1. Số lượng cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể:

Đảng uỷ xã: 2 cán bộ.

Hội đồng nhân dân xã: 2 cán bộ.

Ủy ban nhân dân xã: từ 5 đến 7 cán bộ (theo Nghị định số 174/CP).

Đoàn thể 5 cán bộ: Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Hội trưởng Hội Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

1.2. Bốn chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã: Tư pháp - hộ tịch; địa chính; tài chính - kế toán; Văn phòng Ủy ban nhân dân - thống kê tổng hợp.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào số dân, diện tích, khối lượng công việc, địa hình phức tạp đi lại khó khăn, tình hình chính trị - kinh tế, đặc điểm dân tộc tôn giáo, an ninh trật tự an toàn xã hội để bố trí cán bộ cho phù hợp với từng loại xã, phường, thị trấn. Nhưng không vượt quá số lượng quy định (kể cả cán bộ trong biên chế Nhà nước đang tăng cường cho xã, phường, thị trấn).

Những xã được quy định số lượng từ 17 đến 19 cán bộ cần bố trí cán bộ kiêm nhiệm để bảo đảm các mặt công tác của xã đều có người đảm nhiệm.

Những xã được quy định số lượng từ 21 đến 25 cán bộ là mức tối đa cho từng loại xã theo quy định của Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện hướng dẫn bố trí tăng cường cho những lĩnh vực có khối lượng công việc lớn và phức tạp như lao động thương binh xã hội, an ninh quốc phòng...

2. Tiêu chuẩn tuyển chọn và quản lý bốn chức danh chuyên môn công tác tại xã:

2.1. Tiêu chuẩn tuyển chọn cán bộ đảm nhận chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã:

Việc tuyển chọn cán bộ thuộc từng chức danh phải căn cứ theo tiêu chuẩn nghiệp vụ của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Tổng cục Địa chính, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Tổng cục Thống kê quy định.

Những người đủ các tiêu chuẩn sau đây được tuyển chọn làm công tác chuyên môn tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

Lý lịch rõ ràng, đạo đức tốt;

Có văn bằng Nhà nước cấp đạt trình độ từ sơ cấp trở lên về chuyên môn địa chính (đối với cán bộ địa chính), tài chính - kế toán (đối với cán bộ tài chính - kế toán), pháp lý (đối với cán bộ tư pháp - hộ tịch), văn thư lưu trữ, hành chính, thống kê tổng hợp và các ngành chuyên môn

khác phải được bồi dưỡng nghiệp vụ văn phòng (đối với cán bộ văn phòng - thống kê tổng hợp);

Đủ sức khỏe, tuổi đời không quá 35 đối với nữ và không quá 40 đối với nam.

2.2. Quy trình tuyển chọn:

Căn cứ vào tiêu chuẩn trên Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Phòng tổ chức chính quyền cấp huyện phối hợp với các phòng chuyên môn thống nhất đánh giá chất lượng từng cán bộ chuyên môn của từng xã, phường, thị trấn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ký hợp đồng lao động dài hạn với từng cán bộ theo từng chức danh chuyên môn, sau khi có ý kiến của Sở chuyên ngành.

Việc thay thế cán bộ thuộc bốn chức danh chuyên môn chỉ được thực hiện trong các trường hợp sau:

Cán bộ được điều động đi nhận nhiệm vụ khác.

Không đủ tiêu chuẩn để đảm nhiệm công tác chuyên môn.

Vi phạm hợp đồng buộc phải thôi việc.

Việc thay thế cán bộ chuyên môn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã do Ủy ban nhân dân huyện quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã căn cứ vào quyết định để huỷ hợp đồng và ký hợp đồng với cán bộ mới được cử.

Cán bộ chuyên môn trước khi chuyển làm công tác khác hoặc thôi việc phải bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu, công việc chuyên môn, tiền, tài sản được giao quản lý cho Ủy ban nhân dân xã.

2.3. Nhiệm vụ, quyền lợi cán bộ thuộc chức danh chuyên môn:

Bốn chức danh chuyên môn: Tư pháp - hộ tịch, địa chính, tài chính - kế toán, Văn phòng Ủy ban nhân dân - thống kê tổng hợp có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách theo sự quản lý chỉ đạo nghiệp vụ chuyên môn của cơ quan nghiệp vụ cấp huyện, làm việc theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã và của ngành quản lý. Trong quá trình làm việc chấp hành đúng quy định của hợp đồng, được nâng mức sinh hoạt phí theo ngạch bậc chuyên môn.

Việc xét duyệt nâng bậc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đề nghị, Phòng tổ chức lao động thương binh và xã hội phối hợp với các Phòng chuyên môn nghiệp vụ cấp huyện xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Hệ số nâng bậc

của cán bộ thuộc bốn chức danh chuyên môn được căn cứ vào Nghị định 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ để vận dụng.

II. MỨC SINH HOẠT PHÍ HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ XÃ ĐANG CÔNG TÁC VÀ TRỢ CẤP CHO CÁN BỘ XÃ KHI NGHỈ VIỆC

1. Mức sinh hoạt phí:

1.1. Đối với chức danh bầu cử theo nhiệm kỳ và chức danh khác thuộc Ủy ban nhân dân.

Bí thư Đảng ủy xã (Bí thư chi bộ nơi chưa có Đảng ủy xã) mức: 270.000 đồng/tháng.

Phó bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã mức: 260.000 đồng/tháng.

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Thường trực Đảng ủy xã (nơi Bí thư hoặc Phó bí thư kiêm chức danh Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân), Chủ tịch Mặt trận, Trưởng các đoàn thể nhân dân xã (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, Trưởng công an xã mức: 240.000 đồng/tháng.

Ủy viên Ủy ban nhân dân xã mức: 230.000 đồng/tháng.

Các chức danh khác thuộc Ủy ban nhân dân mức: 210.000 đồng/tháng.

Các chức danh được bầu cử và các chức danh khác (được quy định trong tổng số cán bộ cấp xã từ 17 đến 25 người) sau 5 năm công tác liên tục, nếu được tái cử hoặc tiếp tục công tác được hưởng phụ cấp 5% của mức sinh hoạt phí đang hưởng (tính từ năm thứ 6 trở đi). Cán bộ chuyên môn không được hưởng mức phụ cấp 5% tái cử.

1.2. Đối với cán bộ chuyên môn:

Cán bộ thuộc bốn chức danh chuyên môn ở xã không phải là công chức Nhà nước nhưng để khuyến khích những cán bộ được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đã có bằng cấp của Nhà nước về công tác ổn định lâu dài ở cấp xã thì được vận dụng xếp mức sinh hoạt phí theo hệ số của ngạch bậc quy định tại Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ. Quá trình chuyển xếp phải căn cứ vào vị trí công việc đã phân công theo quy định tại Nghị định 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998, và hướng dẫn của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ để xếp vào bậc và hệ số cho phù hợp.

Sau 5 năm công tác phải được đánh giá, nếu đạt đủ hai tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian hưởng mức sinh hoạt phí cũ thì được nâng mức sinh hoạt phí tương ứng với bậc và hệ số mức lương liền kề trong ngạch:

Hoàn thành đủ số lượng công việc theo hợp đồng và đáp ứng yêu cầu về chất lượng và thời gian.

Không vi phạm kỷ luật lao động, nội quy cơ quan, không vi phạm pháp luật nhà nước có liên quan đến công việc và tư cách đạo đức cán bộ từ mức kỷ luật khiển trách trở lên.

Ví dụ: Một cán bộ địa chính xã có trình độ trung học, đã có thời gian công tác ở xã được 12 năm. Căn cứ vào tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức đạt đủ tiêu chuẩn để được vận dụng xếp vào ngạch cán sự và hưởng sinh hoạt phí tương đương với bậc 2 hệ số 1,58 ngạch 01004.

Sau 5 năm công tác nếu đạt đủ tiêu chuẩn thì được nâng mức sinh hoạt phí lên tương đương với bậc 3, hệ số 1,70.

Cán bộ chuyên môn chưa có bằng cấp chuyên môn qua đào tạo do Nhà nước cấp, thì hưởng mức: 154.000 đồng/tháng; những trường hợp đang hưởng mức sinh hoạt phí cao hơn 154.000 đồng/tháng thì được giữ nguyên.

Cán bộ xã được phân công kiêm nhiệm các chức danh khác thì được hưởng mức sinh hoạt phí của chức danh có mức sinh hoạt phí cao hơn trong số chức danh kiêm nhiệm, khi không kiêm nhiệm, đảm nhận chức danh nào hưởng sinh hoạt phí của chức danh đó.

Cán bộ cấp xã hưởng mức sinh hoạt phí quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP không được cộng thêm 20% quy định tại điểm C Điều 1 Nghị định số 06/CP ngày 21 tháng 01 năm 1997 của Chính phủ.

2. Chế độ đối với cán bộ xã:

Cán bộ cấp xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ được hưởng các quyền lợi theo quy định của Nhà nước.

Cán bộ cấp xã được cơ quan có trách nhiệm cử đi công tác được hưởng chế độ công tác phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Cán bộ xã có thành tích trong công tác được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.